

Bản án số: 267/2024/HS-ST

Ngày: 05.11.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

2. Bà Hà Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2024/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/01/1970; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 7/174A, khu phố T C, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay.

2. Trần Thị B, sinh ngày 06/4/1962; Nơi sinh: huyện G Q, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp N V H, xã M T, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 130B, đường C V A, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Trần Minh Q(đã chết) và bà Lê Thị C(đã chết); Có chồng: Nguyễn Văn K; Con: 01 người (đã chết); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay.

3. Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01/01/1966; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 89/3, đường L H, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công T (đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); Có chồng: Phan Quang T; Con: 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay.

4. Nguyễn Kim P, sinh ngày 01/01/1971; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 158, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Nội trợ**; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Võ Kim L (đã chết); Có chồng: Trần Văn H (đã chết); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 13/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 10 tháng 28 ngày, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đã chấp hành xong hình phạt, chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

+ Huỳnh Kim N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 71/15, đường T Đ, phường A B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Võ Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 71/15, đường T Đ, phường A B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

+ Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 38/381, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Phan Ánh N, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 135, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang

+ Lê Ánh N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 135, đường N T Đ, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang

+ Nguyễn Lê V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 388/11B, đường N B K, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại hẻm 193, tổ 10, khu phố T C, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an phường V H phát hiện bắt quả tang 11 đối tượng, gồm: Võ Văn T; Nguyễn Kim P; Lê Ánh N; Nguyễn Lê V; Phan Ánh N; Hình Kim N; Phạm Thị Thu H; Nguyễn Thanh P; Diệp Thị T; Trần Thị B; Nguyễn Ngọc N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài cào 3 lá được thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.450.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); thu trên người của Võ Văn T số tiền dùng để đánh bạc là 3.500.000 đồng và một số tài sản khác liên quan.

Cách thức đánh bạc như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho nhà cái và người chơi 03 lá bài. Thắng thua được xác định bằng cách so sánh số điểm của 03 lá bài giữa người chơi và nhà cái, số điểm ai cao hơn thì người đó thắng nếu bằng nhau thì hòa không thắng, không thua. Khi chơi, người chơi đặt tiền trước (gọi là tụ), một người chơi có thể đặt một "tụ" hoặc nhiều "tụ" có thể có nhiều người cùng đặt cược một "tụ". Cách tính điểm như sau: lá 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, lá A (gọi là Ách) được tính là 01 điểm, các lá từ 2 đến 10 thì số điểm là số được in trên lá bài. Nếu người chơi được 03 lá J, Q, K (cùng loại hay khác loại vẫn được) là lớn nhất, kế đến là 9, 8, 7... Nếu cộng các lá bài trên 10 điểm thì chỉ lấy điểm ở hàng đơn vị, cụ thể nếu cộng lại được 11 điểm thì tính là 01 điểm, số điểm 10, 20.. là nhỏ nhất (còn gọi là bù).

Kết quả điều tra đã xác định hành vi của với Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P, như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Thanh P: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, P đến sòng bạc, khi đi P mang theo 650.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng với Lê Ánh N để đánh bạc, N là người giữ tiền và trực tiếp đặt cược. Quá trình đánh bạc cả hai thắng được 1.200.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc và thắng bạc N làm rơi mất khi bị bắt quả tang.

2. Hành vi của Nguyễn Kim P: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/3/2023, P đến sòng bạc, khi đó sòng bạc do Tre làm cái, P thấy có 02 tụ đặt cược trên 100.000 đồng (01 tụ của người phụ nữ chưa rõ nhân thân đặt 300.000 đồng và 01 tụ của người tên B, chưa rõ nhân thân đặt 200.000 đồng) nên P thỏa thuận với T cho P trực tiếp đánh bạc với 02 tụ này bằng cách thức P dùng kết quả tụ bài của nhà cái để xác định thắng thua và chỉ ăn thua với số tiền cược trên 100.000 đồng (tụ đặt cược 300.000 đồng thì nếu thắng P sẽ

lấy 200.000 đồng, T 100.000 đồng và ngược lại). P đánh khoảng 03 ván, thắng được 600.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ của P số tiền 12.880.000 đồng. Trong đó, có 600.000 đồng để đánh bạc. Số tiền thắng bạc P đưa cho một người trong sòng bạc giữ dùm nhưng không nhớ là ai.

Nguyễn Kim P, có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa xóa án tích, cụ thể: Ngày 13/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 10 tháng 28 ngày, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đã chấp hành xong hình phạt, đến thời điểm phạm tội chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành hình phạt bổ sung.

3. Hành vi của Phạm Thị Thu H: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/3/2023, H đến sòng bạc để tham gia đánh bạc và dùng 200.000 đồng để đánh bạc. H tham gia đặt cược đặt cược khoảng 02 ván mỗi ván 100.000 đồng, thua hết 200.000 đồng.

4. Hành vi của Trần Thị B: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/3/2023, B đến sòng bạc để tham gia đánh bạc và dùng 100.000 đồng để đánh bạc. B chơi khoảng 04 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, B thua hết 100.000 đồng.

Từ ngày 08/3/2024 đến ngày 01/8/2024, lần lượt Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P bị khởi tố, điều tra.

Đối với Nguyễn Thanh P, trong quá trình điều tra vụ án bị can bỏ trốn, đến ngày 12/5/2024, bị bắt theo Quyết định truy nã số 852, ngày 16/3/2024.

Trong quá trình điều tra các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

* Vật chứng thu được: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu, đồ vật sau:

- Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc:

+ 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây, đã qua sử dụng.

+ 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc chiếu.

+ Thu trên chiếu bạc: Tiền Việt Nam: 5.450.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu trên người của những người tham gia đánh bạc:

+ Võ Văn T: 13.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354496520776784, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Kim P: 12.880.000 đồng.

+ Nguyễn Thanh P: 450.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 35774107710729, số IMEI 2: 357745100616928.

+ Phan Ánh N: 2.700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số sê ri: FK1CT053N70K, đã qua sử dụng.

+ Lê Ánh N: 6.450.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, số IMEI: 356711088504677, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Ngọc N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số Code: 9592248, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Lê V: 5.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, số máy: MWC22KH/A, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 262/CT-VKSRG ngày 07/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P, về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P phạm tội: “Đánh bạc”

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P** mức án 03 tháng tù, bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim P** mức án 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu H** phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Trần Thị B** phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với Võ Văn T, Hình Kim N, Lê Ánh N, Phan Ánh N, Nguyễn Lê V đã bị Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử theo bản án số 191/2024/HS-ST ngày 23/8/2024. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, đề nghị HĐXX miễn xét.

- Đối với Nguyễn Ngọc N đã bị Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử theo bản án số Bản án số 208/2024/HS-ST ngày 30/8/2024. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là tiền, công cụ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; tiền và tài sản thu giữ của những người bị bắt quả tang đã được đề cập và xử lý tại Bản án số 191/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 và Bản án số 208/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R G, đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 006311, ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Kim P giao nộp (Trần Ngọc Sơn nộp thay).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, đồ vật đã thu giữ; lời khai nhận của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ tư lợi, sát phạt nhau nhằm mục đích lấy tiền, tài sản từ người thua bạc. Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Hẻm 193, tổ 10, khu phố T C, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Công an phường V H, thành phố R G bắt quả tang Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Võ Văn T, Hình Kim N, Lê Ánh N, Phan Ánh N, Nguyễn Lê V, Nguyễn Kim P về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài cào 3 lá được thua bằng tiền. Trong đó, Võ Văn T là người làm cái, những người còn lại tham gia đặt tụ. Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 8.950.000 đồng (gồm: tiền thu trên chiếu bạc 5.450.000 đồng, tiền dùng để đánh bạc thu trên người của Võ Văn T là 3.500.000 đồng). Số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Kim P được xác định là 600.000 đồng (chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự). Tuy nhiên, do Nguyễn Kim P có tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với Võ Văn T, Hình Kim N, Lê Ánh N, Phan Ánh N, Nguyễn Lê V đã bị Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử theo bản án số 191/2024/HS-ST ngày 23/8/2024. Đối với Nguyễn Ngọc N đã bị Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử theo bản án số Bản án số 208/2024/HS-ST ngày 30/8/2024. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng tiêu cực tới hạnh phúc gia đình và việc xây dựng nếp sống văn hóa mới trên địa bàn, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt, cần xem xét đánh giá hành vi, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công cụ thể hoặc cấu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi

phạm tội. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, với động cơ tư lợi nhằm mục đích lấy tiền, tài sản từ người thua bạc nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo P tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo P là người có nhân thân xấu; Các bị cáo P, Hà, B là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 58 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, nhận thấy, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 12/5/2024 cho đến ngày 09/8/2024 (90 ngày) là 03 tháng. Tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thời gian bị tạm giam vừa qua cũng đủ để răn đe đối với bị cáo. Do đó, không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo bằng với thời hạn bị cáo đã bị tạm giam, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

+ Đối với các bị cáo Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bằng hình phạt Cải tạo không giam giữ, giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, sửa đổi thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Kim P, có có 01 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc, lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó đã xảy ra hơn 10 năm (năm 2012), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, do chưa đóng án phí, chưa thi hành hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích. Trong vụ án này đã sử dụng tình tiết “đã bị kết án” là tiền án nêu trên để xác định là yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” đối với bị cáo; bị cáo tham gia đánh bạc với tính chất, mức độ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có vai trò không đáng kể; bị cáo đã giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Tại phiên tòa nhận thấy, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bằng hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, sửa đổi thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

+ Ngoài ra, nhận thấy các bị cáo có nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt Cải tạo không giam giữ, cũng như không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo P, P là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Về hình phạt đối với bị cáo Hà và B. Nhận thấy, các bị cáo là những người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền chưa phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thanh P: Tiền Việt Nam: 450.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 35774107710729, số IMEI 2: 357745100616928. Theo quyết định xử lý vật chứng số 1910, ngày 08/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G, đúng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

+ Đối với các vật chứng là tiền, công cụ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; tiền và tài sản thu giữ của những người bị bắt quả tang đã được đề cập và xử lý tại Bản án số 191/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 và Bản án số 208/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R G, HĐXX miễn xét.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 006311, ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Kim P giao nộp (Trần Ngọc S nộp thay).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với các bị cáo:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P phạm tội “Đánh bạc”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh P** 03 (ba) tháng tù, bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày **12/5/2024** đến ngày **09/8/2024**. Như vậy, bị cáo **Nguyễn Thanh P** đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim P** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Kim P** cho Ủy Ban nhân dân phường V H, TP. R G, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thu H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Phạm Thị Thu H** cho Ủy Ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Trần Thị B** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Trần Thị B** cho Ủy Ban nhân dân phường Vĩnh Lạc, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Xét thấy, việc Cơ quan điều tra đã trả lại tiền và tài sản không phải là vật chứng trong vụ án và không dùng vào việc phạm tội theo quyết định xử lý vật chứng số 1901, ngày 08/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

+ Đối với các vật chứng khác có liên quan đã được đề cập và xử lý tại Bản án số 191/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 và Bản án số 208/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố R G. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 006311, ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Kim P giao nộp (Trần Ngọc Sơn nộp thay).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Phạm Thị Thu H, Trần Thị B, Nguyễn Kim P, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa